

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-PT

Ngày 19-01-2022

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, ông Đỗ Tuấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 và ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/DS-PT ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu bị kháng cáo.

Theo Q định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2021/QĐXXPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1, Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Chị Tòng Thị T, Anh Lương Đức Q ủy quyền cho chị Tòng Thị T Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quàng Văn D. Địa chỉ: Bản TN, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 trình bày:*

Vợ chồng ông bà cùng vợ chồng ông Nguyễn Văn H2, bà Hà Thị B (là hai anh em ruột) cùng mua một thửa đất của ông Quảng Văn Ng; địa chỉ: Bản TN, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và mua thêm một thửa đất (mặt sau) của ông Lò Văn P; địa chỉ: Bản TN, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi mua chỉ là đất không, chưa có tài sản trên đất. Ngày 17/9/2018 ông bà được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 111790 mang tên ông Nguyễn Đức H1, bà Trịnh Thị H. Tổng diện tích sử dụng là 69,0m². Đất có chiều dài tứ cận như sau: Phía tây giáp Quốc lộ 6A có chiều dài 5,97m; phía đông giáp nhà ông Lường Văn P có chiều dài 6m; phía nam giáp nhà ông Nguyễn Văn H2 (bà Hà Thị B) có chiều dài là 12,21m; phía bắc giáp nhà chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q có chiều dài là 7,71m, giáp nhà ông Lường Văn P có chiều dài 2,65m. Quá trình sử dụng ông bà đã xây dựng 01 nhà xây một tầng, xây tường 110mm, lợp tôn. Tháng 5 năm 2020 gia đình vợ chồng chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q hộ liên kế xây nhà kiên cố (03 tầng). Nay ông bà xác định vợ chồng chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q đã xây lấn sang đất của gia đình. Cụ thể: Chiều rộng mặt trước giáp đường Quốc lộ 6A lấn sang 7cm; cạnh mặt sau giáp nhà ông Lò Văn P lấn sang là 10cm, yêu cầu gia đình chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q trả lại phần đất lấn chiếm cho gia đình ông bà.

Bị đơn chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q trình bày:

Năm 2016 gia đình anh chị mua một thửa đất có diện tích là 70m² của ông Quảng Văn D, địa chỉ: Bản TN, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Hai bên đã làm Hợp đồng chuyển nhượng, chưa làm thủ tục tách bìa, cụ thể tứ cận của mảnh đất như sau: Phía tây giáp đường Quốc lộ 6A có chiều dài 7m; phía đông giáp nhà ông Lường Văn P có chiều dài 6m; phía bắc giáp nhà ông Quảng Văn D có chiều dài: 9,3m; phía nam giáp nhà bà Trịnh Thị H, Nguyễn Đức H1 có chiều dài 9,3m. Tháng 5 năm 2020 gia đình anh chị xây nhà kiên cố (03 tầng) lên toàn bộ thửa đất trên. Quá trình xây dựng có sự chứng kiến của các hộ giáp ranh gồm: Gia đình ông Quảng Văn D; gia đình ông Lò Văn P và gia đình bà Trịnh Thị H, ông

Nguyễn Đức H1 và các hộ giáp ranh đều không có ý kiến gì. Khi xây xong tầng 3 thì gia đình bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 cho rằng vợ chồng anh chị đã lấn sang đất của ông bà và khởi kiện ra Toà án. Anh chị không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn D trình bày:

Năm 1999 ông được Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp 01 thửa đất địa chỉ bản TN, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Quàng Văn D. Mảnh đất giáp với đất của ông Quàng Văn Ng. Năm 2010 ông Quàng Văn Ng có chuyển nhượng mảnh đất giáp với mảnh đất của ông cho hai anh em nhà ông Nguyễn Đức H1 và ông Nguyễn Văn H2 (chia đôi). Sau đó gia đình ông H1, ông H2 đã xây nhà lên trên toàn bộ mảnh đất đó và sử dụng cho đến nay. Đến năm 2016 ông có chuyển nhượng cho vợ chồng chị Quàng Thị T, anh Lương Văn Q một phần đất có diện tích khoảng 70m² (nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông). Hai bên đã làm Hợp đồng chuyển nhượng chưa làm thủ tục tách bìa theo quy định. Cụ thể như sau: Phía đông giáp với đất nhà ông Lương Văn P dài là 6 m; phía Tây giáp đường quốc lộ 6A dài là 7 m; phía Nam giáp với đất nhà ông Nguyễn Đức H1 dài 9,3 m; phía Bắc giáp với đất nhà ông Quàng Văn D là 9,3 m. Ông xác định việc mua bán đất giữa ông và gia đình chị Tòng Thị T, anh Lương Văn Q đã xong, nên ông không ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải Q theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã xét xử và Q định:

Áp dụng các khoản khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 97, Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 105 Luật đất đai; tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 về việc buộc gia đình chị Tòng Thị T, anh Lương Văn Q phải trả cho gia đình bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 diện tích đất lấn chiếm: Mặt trước (phía tây giáp Quốc lộ 6A) có chiều dài là 7cm, mặt sau (phía đông giáp nhà ông Lương Văn P) có chiều dài là 10 cm; phía Nam giáp nhà ông Nguyễn Văn H2 (bà Hà Thị B);

phía Bắc giáp nhà chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q. Địa chỉ: Bản TN, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2021 nguyên đơn bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm vụ án diễn ra vào ngày 07 tháng 12 năm 2021, nguyên đơn bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét thẩm định bổ sung đối với toàn bộ diện tích đất đang tranh chấp vì cho rằng việc đo đạc chưa chính xác, chưa thể hiện đúng diện tích đất của các gia đình. HĐXX đã chấp nhận và tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xem xét thẩm định bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Nguyên đơn bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải Q vụ án theo hướng: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, không đồng ý với kết quả đo đạc của chi nhánh văn phòng đất đai huyện Thuận Châu, đề nghị giải Q phần đất đã lấn chiếm theo qui định của pháp luật.

Bị đơn chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1: về việc buộc gia đình chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q phải trả bằng giá trị đất 0,7m² đất bằng tiền là: 5.040.000đ (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) cho gia đình bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của

các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải Q vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại phần diện tích đất lấn chiếm đo đạc theo thực tế, mặt trước có chiều dài là 7 cm (phía tây giáp Quốc lộ 6A), mặt sau (phía đông giáp nhà ông Lương Văn P) có chiều dài là 10 cm. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1

Hội đồng xét xử nhận thấy, về nguồn gốc đất: Hộ gia đình bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 và hộ gia đình ông Nguyễn Văn H2, bà Hà Thị Bình (là anh chị em ruột) cùng nhận chuyển nhượng một thửa đất từ ông Quàng Văn Ng và mua thêm một thửa đất (mặt sau) của ông Lò Văn P, đều tại địa chỉ: Bản TN, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với tổng diện tích 143,8m². Trong đó chuyển nhượng cho gia đình bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 diện tích đất là: 69,0m², đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 111790 ngày 17/9/2018 mang tên ông Nguyễn Đức H1, bà Trịnh Thị H. Hộ bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 được sử dụng: Mặt trước (phía tây giáp Quốc lộ 6A) dài là 5,96m; mặt sau (phía đông giáp nhà ông Lương Văn P) dài là 6m. Quá trình sử dụng ông bà đã xây dựng 01 nhà xây một tầng, xây tường 110mm, lợp tôn. Quá trình sử dụng ổn định đến tháng tháng 5 năm 2020 thì xảy ra tranh chấp do chị Tòng Thị T, anh Lương Văn Q đã xây nhà và lấn sang đất của gia đình Ông bà đã để lại làm máng nước. Cụ thể: Chiều rộng mặt trước giáp đường Quốc lộ 6A lấn sang 7cm; cạnh mặt sau giáp nhà ông Lò Văn P lấn sang là 10cm. Nay bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 yêu cầu gia đình chị Tòng Thị T, anh Lương Văn Q trả lại phần đất lấn chiếm cho gia đình ông bà. Tranh chấp đã được UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu giải quyết nhưng không thành.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tiến hành đo đạc lại toàn bộ diện tích đất tranh chấp, xác định: Tổng diện tích đất tranh chấp là 0,7m², trong đó chiều rộng theo mặt đường là 0,10m và chiều sâu là 7,0 m Việc xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án để xác định diện tích đất đang tranh chấp với thành phần tham gia thẩm định tại chỗ đảm bảo đúng quy định tại Điều 101 Bộ luật tố tụng dân sự (cụ thể: có sự tham gia của đại diện UBND bản TN, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, các đương sự và cơ quan chuyên môn). Trên cơ sở đối chiếu các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Sơ đồ đo đất ngày 30 tháng 12 năm 2021, chiều rộng nguyên đơn đang sử dụng thực tế theo mặt đường là 5,86m. Trong khi gia đình nguyên đơn nhận chuyển nhượng đất của ông Quàng Văn Ng và ông Lò Văn P có chiều rộng theo mặt đường Quốc lộ 6 là 5,96m, còn thiếu 0,1m so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã mua ban đầu. Do đó, có cơ sở để xem xét việc khi nguyên đơn xây dựng nhà đã để thừa ra 10 cm đất để làm máng nước. Quá trình bị đơn xây dựng nhà đã xây sát vào phần tường nhà của nguyên đơn, dẫn đến lấn sang phần đất nguyên đơn để thừa ra, đo đạc được diện tích là 0,7m².

Quá trình xây dựng nhà, chị T anh Q đã xây đúng phần diện tích mà chủ đất cũ (ông Quàng Văn D) chỉ dẫn về ranh giới đất với gia đình bà H ông H1. Do đó việc xảy ra tranh chấp không phải hoàn toàn do lỗi của chị T anh Q. Mặt khác khi gia đình chị T anh Q xây dựng nhà sát vào phần đất mà gia đình bà H ông H1 để thừa ra, bà H ông H1 cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì, chỉ đến khi làm ảnh hưởng đến đường máng nước, thì bà H ông H1 mới có ý kiến. Như vậy bà H ông H1 cũng có một phần trách nhiệm khi ngay từ đầu khi chị T, anh Q xây nhà đã không có ý kiến đối với phần đất của gia đình mình.

Về nguyên tắc, bị đơn phải hoàn trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho nguyên đơn. Tuy nhiên trên diện tích đã lấn chiếm, gia đình chị T anh Q đã xây dựng 01 nhà xây 03 tầng khung bê tông cột thép, tường xây 110mm, mái tôn, nền lát gạch nên không thể thi hành phá dỡ phần ngôi nhà trên diện tích 0,7 m² đất lấn chiếm, vì nếu phá dỡ một phần sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ kết cấu ngôi nhà (sập nhà). Do đó, cần xem xét buộc chị T anh Q phải trả lại toàn bộ giá trị đất cho gia đình bà H ông H1 đối với phần diện tích đất lấn chiếm đã xây dựng công trình kiên cố trên đất để bảo đảm quyền và lợi ích giữa các đương sự trong vụ án.

Do các bên đương sự đều nhất trí với Kết luận định giá của cấp sơ thẩm và không yêu cầu định giá lại, nên tại cấp phúc thẩm, HĐXX không tiến hành định giá lại mà căn cứ vào Kết luận định giá ngày 05/8/2021 ban hành theo Q định định giá số 07/2021/QĐ-ĐG ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, xác định: diện tích 66,4 m² đất có giá trị bằng 478.080.000đ, tương ứng với 1m² là 7.200.000đ. Diện tích 0,7 m² đất lấn chiếm có giá trị bằng 5.040.000đ.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đức H1, bà Trịnh Thị H, sửa bản án sơ

thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí phúc thẩm:

[3.1] Về chi phí tố tụng:

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên cần phải xem xét lại chi phí tố tụng từ giai đoạn sơ thẩm đến giai đoạn phúc thẩm. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/02/2021, nguyên đơn đã thanh toán tổng số tiền: 4.591.205 đồng. Tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn đã thanh toán chi phí thẩm định tại chỗ số tiền là 5.884.000đ. Do đó, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ chi phí xem xét thẩm định mà nguyên đơn đã thanh toán tổng số tiền là: 10.475.205đ.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/7/2021 chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải Q, do đó Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đối với chi phí này.

[3.2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận.

Bà Tòng Thị T, ông Lường Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 về việc buộc gia đình chị Tòng Thị T, anh Lường Văn Q phải trả bằng giá trị đất 0,7m² đất cho gia đình bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 diện tích đất lấn chiếm: Mặt trước (phía tây giáp Quốc lộ 6A) có chiều dài là 7cm, mặt sau (phía đông giáp nhà ông Lường Văn P) có chiều dài là 10 cm; phía Nam giáp nhà ông Nguyễn Văn H2

(bà Hà Thị Bình); phía Bắc giáp nhà chị Tòng Thị T, anh Lương Văn Q. Địa chỉ: Bản Ta Ngâm, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Buộc bà Tòng Thị T, ông Lương Văn Q phải thanh toán giá trị diện tích 0,7 m² đất bằng tiền là: 5.040.000đ (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) cho gia đình bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1.

“ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

2. Về án phí:

- Bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Đức H1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0000801 ngày 7 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Buộc bà Tòng Thị T, ông Lương Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về chi phí tố tụng khác: Buộc bà Tòng Thị T, ông Lương Văn Q phải hoàn trả toàn bộ chi phí tố tụng cho nguyên đơn với số tiền: 10.475.205đ (Mười triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng)

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án (19/01/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Cầm Văn Thanh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Đỗ Tuấn Long
Tuyền**

Hoàng Văn

Cầm Văn TH1

